

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25-4-2023

V/v "Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lập

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Anh Tuấn

Ông Trịnh Hữu Vĩnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mã Thị Oanh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 196/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, giữa:

1. **Nguyên đơn:** Anh Phan Văn D, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn 4, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

2. **Bị đơn:** Chị Phùng Thị H, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn 4, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

3. **Người làm chứng:** Bà Phạm Thị D, sinh năm 1962; Nơi cư trú: số nhà 167, thôn 4, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 26 tháng 10 năm 2022 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn anh Phan Văn D trình bày:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (sau đây viết tắt là Quyết định số 20/2022/QĐST-HNGĐ). Quyết định về quan hệ hôn nhân công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phan Văn D (anh D) và chị Phùng Thị H (chị H); về con chung giao cháu Phan Gia Bảo (cháu Bảo), sinh ngày 13/8/2019 cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cho

đến khi thành niên. Anh D có trách nhiệm cấp dưỡng mỗi tháng là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) cho đến khi cháu Bảo thành niên, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Quyết định còn quyết định các vấn đề khác như án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Quyết định số 20/2022/QĐST-HNGĐ đã có hiệu lực pháp luật.

Cháu Bảo được giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc. Tuy nhiên, theo anh D thì chị H có kinh tế khó khăn (chỗ ăn ở; công ăn việc làm của chị H không ổn định; ngoài việc chăm sóc cháu bảo chị H còn phải nuôi con riêng của chị H...) nên việc chăm sóc cháu Bảo từ chị H là chưa đảm bảo làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp mà đáng lẽ ra cháu Bảo phải được hưởng để phát triển toàn diện về mọi mặt. Ngoài ra, sau khi Quyết định có hiệu lực thì vào ngày 05/11/2022 anh D có đến thăm con nhưng bị chị H có hành vi cấm cản không cho gặp con là vi phạm.

Mặt khác, tuy không phải là người trực tiếp giao nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Bảo nhưng xuất phát từ tình thương của người cha dành cho con; tình cảm của bà nội đối với cháu nên anh D và gia đình anh D thường xuyên đón cháu Bảo về nhà để chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc đưa, đón này không làm ảnh hưởng đến cuộc sống của cháu Bảo và chị H cũng không có ý kiến gì. Do vậy, để thuận lợi hơn trong việc chăm sóc cháu Bảo, anh D yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Bảo, nếu được Tòa án chấp nhận yêu cầu thì anh D không yêu cầu chị H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Phùng Thị H trình bày:

Theo chị H kể từ khi sinh ra cháu Bảo đã sống cùng với chị H. Đồng thời theo Quyết định số 20/2022/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thì Tòa án cũng đã giao cháu Bảo cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cho đến khi thành niên. Tuy hiện tại có khó khăn về kinh tế nhưng vẫn có đủ khả năng để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bảo. Do vậy, không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh D.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để anh D, chị H có thể thỏa thuận với nhau về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con. Tuy nhiên, anh D, chị H không thống nhất được với nhau nên vụ án được đưa ra xét xử để Hội đồng xét xử xem xét và quyết định.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn anh D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết được quyền trực tiếp nuôi cháu Bảo, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng.

- Chị H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

- Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và đánh giá về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định pháp luật về tố tụng. Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ; việc tổng đạt giao nhận các văn bản tố tụng cho các đương sự, cho Viện kiểm sát cùng cấp là đúng quy định; xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách tố tụng của đương sự là hoàn toàn đúng pháp luật; thời hạn giải quyết vụ án là đảm bảo theo quy định.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Đây là quan hệ “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

+ Về nội D:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ. Giao cháu Bảo, sinh năm 2019 cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc. Tuy nhiên, tại phiên Tòa hôm nay chị H cũng thừa nhận về điều kiện chăm sóc cháu Bảo của chị H so với anh D thì có phần hạn chế hơn; đồng thời khẳng định nếu cháu Bảo được giao lại cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng thì cũng không ảnh hưởng gì đối với cháu Bảo. Trong khi đó, nguyện vọng của anh D là mong muốn được nuôi cháu Bảo để cháu Bảo có điều kiện phát triển tốt hơn về mọi mặt, yêu cầu của anh D là chính đáng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh D.

+ Về án phí: Anh D đồng ý chịu toàn bộ án phí sơ thẩm nên buộc anh D phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của nguyên đơn, bị đơn; ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án không xác định và triệu tập bà Phạm Thị D (*bà D*) – là mẹ ruột của anh D tham gia tố tụng. Tuy nhiên để việc giải quyết vụ án khách quan, đúng quy định của pháp luật Tòa án xét thấy cần thiết phải đưa bà D vào tham gia tố tụng trong vụ án này với tư cách là người làm chứng là đúng quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp; thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Anh D có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Bảo. Trong khi đó chị H có nơi cư trú tại thôn 4, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là vụ án “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” và Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội D:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng:

Bản thân anh D có công việc ổn định (*Công ty cổ phần tư vấn xây dựng điện 3 – Xi nghiệp khảo sát và xây dựng điện*); có thu nhập tương đối cao (*thu nhập hàng tháng hơn 10.000.000 đồng/tháng; ngoài thu nhập từ tiền lương thì anh D có nguồn thu từ thu hoạch vườn Sầu Riêng hàng năm lên đến vài trăm triệu đồng*); có chỗ ở ổn định (*có nhà riêng*); có thời gian rảnh rỗi (*công việc làm chủ yếu ở nhà*) ... Sau khi Quyết định số 20/2022/QĐST-HNGĐ có hiệu lực pháp luật, thì anh D cũng đã chấp hành nghiêm túc việc cấp dưỡng nuôi con; việc thăm nom con. Xét mục đích, động cơ, nguyện vọng của anh D là hoàn toàn chính đáng, không trái pháp luật và đạo đức xã hội và xét điều kiện nuôi con của anh D là đảm bảo, có đủ khả năng để chăm sóc cháu Bảo tốt nhất.

Ngoài ra, sau khi Quyết định có hiệu lực thì vào ngày 05/11/2022 anh D có đến thăm con nhưng bị chị H có hành cấm cản không cho gặp con sự việc nay anh D có trình báo với chính quyền địa phương và được chính quyền địa phương xác nhận là có thật.

Tại phiên Tòa bà D (*là bà nội của cháu Bảo*) cũng xác định trong thời gian vừa qua những lúc chị H đi làm về trễ thì chính bà là người thường xuyên đưa đón cháu Bảo về bên gia đình bên nội để chăm sóc và nếu được Tòa án chấp nhận thay đổi người trực tiếp nuôi con thì bà dành tất cả tình thương, cũng như vật chất dành cho cháu Bảo.

[2.2] Xét yêu cầu của chị H tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cháu Bảo là chính đáng, yêu cầu của chị H là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử ghi nhận. Tuy nhiên, qua xem xét toàn diện thì thấy rằng:

Về công ăn việc làm, mức thu nhập: Chị H cho biết trước đây do không có công việc ổn định nên phải đi làm thuê, thời gian gần đây thì có xin vào làm việc của công ty Phương Trang (*làm nhân viên bán hàng*); làm việc theo ca 08 giờ/ngày và mức lương 6.000.000 đ (*sáu triệu đồng*)/tháng; ngoài khoản thu nhập từ việc làm thuê từ công ty Phương Trang thì chị H không có nguồn thu nhập nào khác. Trong khi đó, chị H ngoài phải chăm sóc cháu Bảo thì chị H còn phải chăm sóc con riêng của chị H. Với mức thu nhập thực tế như vậy thì chị H sẽ gặp khó khăn nhất định là điều không thể tránh khỏi và dẫn đến làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Bảo. Đồng thời chị H cũng thừa nhận so về điều kiện kinh tế, về

chỗ ở, các điều kiện khác thì anh D và gia đình anh D có điều kiện tốt hơn so với chị H.

Mặt khác, tại phiên tòa chị H cũng xác định sau khi Quyết định số 20/2022/QĐST-HNGĐ có hiệu lực pháp luật, thì anh D cũng đã chấp hành nghiêm túc việc cấp dưỡng nuôi con, việc thăm nom con. Trường hợp nếu thay đổi người trực tiếp nuôi con thì cũng không làm ảnh hưởng đến cuộc sống của cháu Bảo.

[2.4] Xét với khai của anh D, chị H trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với biên bản xác minh của Tòa án tại nơi cư trú của chị H vào ngày 30/3/2023.

[2.5] Từ những nhận định và đánh giá tại các mục [2.1; 2.2; 2.3 và 2.4] để đảm bảo cho cháu Bảo có điều kiện phát triển tốt nhất về mọi mặt. Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn của anh D được chấp nhận, còn yêu cầu của chị H không được chấp nhận là có căn cứ và đúng quy định.

[2.6] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh D yêu cầu được nuôi con nhưng không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.7] Do yêu cầu của anh D được chấp nhận nên tạm ngưng việc cấp dưỡng tiền nuôi con đối với anh Phan Văn D khi bản án này có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ khi anh Phan Văn D có đơn yêu cầu.

[2.8] Quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con này thay thế cho Quyết định số 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng về phần con chung đối với cháu Phan Gia Bảo.

[3] Về án phí: Anh D thỏa thuận chịu tòa bộ án phí sơ thẩm nên buộc anh D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên Tòa hôm nay là phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Văn D đối với chị Phùng Thị H về việc “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”.

1.1: Giao con chung là cháu Phan Gia Bảo, sinh ngày 13/8/2019 cho anh Phan Văn D là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cháu Phan Gia Bảo

cho đến khi thành niên. Tạm ngưng việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với anh Phan Văn D khi bản án này có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ khi anh Phan Văn D có đơn yêu cầu.

Vì lợi ích con chung, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

1.2: Quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con này thay thế cho Quyết định số 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng về phần con chung đối với cháu Phan Gia Bảo, sinh ngày 13/8/2019.

2. Về án phí: Anh Phan Văn D chịu nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011014 ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, anh Phan Văn D đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Đ (02);
- Chi cục THADS huyện Đ (02);
- Công thông tin điện tử Tòa án nhân dân;
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án (01);
- Lưu Án văn (02);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Lập

